

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 103/2026/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; hoạt động quy hoạch trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc quản lý, sử dụng chi phí và định mức cho hoạt động quy hoạch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 8398/TTr-STC ngày 18/6/2026 và Công văn số 9908/STC-HCSN ngày 16/7/2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quyết định quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; hoạt động quy hoạch trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; phê duyệt dự kiến chi phí, dự toán kinh phí thực hiện hoạt động quy hoạch trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên từ nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 17, điểm b khoản 2 Điều 20, điểm b khoản 2 Điều 25, khoản 1 Điều 27 Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước (*sau đây viết tắt là Nghị định số 104/2026/NĐ-CP*); điểm d khoản 4 Điều 9 Thông tư số 36/2026/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc quản lý, sử dụng chi phí và định mức cho hoạt động quy hoạch.

2. Quyết định này không điều chỉnh đối với nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước giao thực hiện tự chủ của các cơ quan, đơn vị theo quy định của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước và cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Các nội dung không quy định tại Quyết định này thực hiện theo quy định tại Nghị định số 104/2026/NĐ-CP và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

2. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; hoạt động quy hoạch trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

3. Các đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị.

Điều 3. Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị

Thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên được thực hiện như sau:

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh (*đơn vị dự toán cấp 1*) quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị của cơ quan, đơn vị mình và đơn vị dự toán trực thuộc sử dụng nguồn ngân sách cấp tỉnh (*bao gồm nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên*).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị của các cơ quan, đơn vị cấp xã và các đơn vị trực thuộc các cơ quan, đơn vị cấp xã sử dụng nguồn ngân sách cấp xã (*bao gồm nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên*).

3. Cơ quan có thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này chịu trách nhiệm về sự cần thiết, sự phù hợp với nguyên tắc, tiêu chí, đảm bảo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định; chịu trách nhiệm về hồ sơ rà soát để ban hành theo thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước, tiết kiệm, hiệu quả, không gây lãng phí.

Điều 4. Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng

Thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên được thực hiện như sau:

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh (*đơn vị dự toán cấp 1*) quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị mình và đơn vị dự toán trực thuộc sử dụng nguồn ngân sách cấp tỉnh (*bao gồm nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên*) có tổng dự toán kinh phí tối đa không quá 20 tỷ đồng/nhiệm vụ.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị cấp xã và các đơn vị trực thuộc các cơ quan, đơn vị cấp xã sử dụng nguồn ngân sách cấp xã (*bao gồm nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên*) có tổng dự toán kinh phí tối đa không quá 20 tỷ đồng/nhiệm vụ.

3. Cơ quan có thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này chịu trách nhiệm về sự cần thiết, sự phù hợp với nguyên tắc, tiêu chí, đảm bảo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định; chịu trách nhiệm về hồ sơ rà soát để ban hành theo thẩm quyền phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước, tiết kiệm, hiệu quả, không gây lãng phí.

Điều 5. Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện thuê hàng hóa, dịch vụ

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh (*đơn vị dự toán cấp 1*) quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện thuê hàng hóa, dịch vụ của cơ quan, đơn vị mình và đơn vị dự toán trực thuộc sử dụng nguồn ngân sách cấp tỉnh (*bao gồm nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên*).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện thuê hàng hóa, dịch vụ của các cơ quan, đơn vị cấp xã và các đơn vị trực thuộc các cơ quan, đơn vị cấp xã sử dụng nguồn ngân sách cấp xã (*bao gồm nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên*).

3. Các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm xác định nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ đảm bảo theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về đấu thầu và pháp luật khác có liên quan.

Trong trường hợp chưa có quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản, trang thiết bị; các cơ quan, đơn vị căn cứ tình hình thực tế để xem xét, quyết định và phê duyệt nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả; việc phân bổ dự toán kinh phí thực hiện trong phạm vi dự toán được giao của cơ quan, đơn vị.

Điều 6. Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh (*đơn vị dự toán cấp 1*) quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch của cơ quan, đơn vị mình và đơn vị dự toán trực thuộc.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch của các cơ quan, đơn vị cấp xã.

Điều 7. Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện hoạt động quy hoạch

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh (*đơn vị dự toán cấp 1*) quyết định phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện hoạt động quy hoạch của cơ quan, đơn vị mình và đơn vị dự toán trực thuộc.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện hoạt động quy hoạch của các cơ quan, đơn vị cấp xã.

Điều 8. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị; nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về xây dựng hoặc các nhiệm vụ trong lĩnh vực công nghệ thông tin, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, bảo vệ môi trường và lĩnh vực khác đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành và đang thực hiện dở dang, các cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

2. Đối với các nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bố trí vốn trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành tiếp tục thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan đến quản lý sử dụng nguồn kinh phí ở thời điểm phê duyệt dự toán cho đến khi quyết toán nhiệm vụ.

Các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm toàn diện về việc quản lý sử dụng nguồn kinh phí được giao, đảm bảo đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 7 năm 2026.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm toàn diện về hồ sơ, trình tự, thủ tục và thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ, về lập dự toán, phân bổ, giao dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Quyết định này bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

2. Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

3. Trong quá trình thực hiện Quyết định này, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, các cơ quan, đơn vị kịp thời tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính) để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Linh